

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai các khoản thu trong nhà trường

Năm học 2025 – 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON HOA PHƯỢNG

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 1888/SGDĐT-KHTC ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2025-2026 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết 18/2025NQ_HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh năm học 2025 — 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 45/KH-MNHP ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Trường MN Hoa Phượng về tổ chức thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2025-2026;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công khai các khoản thu trong nhà trường năm học 2025-2026 của Trường MN Hoa Phượng (Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Hình thức công khai: Trên website của nhà trường, niêm yết công khai tại nhà trường. Quyết định công khai này có hiệu lực kể từ ngày ký.



Điều 3. Kế toán và các bộ phận liên quan của Trường MN Hoa Phượng có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để th/hiện);
- BGH;
- Niêm yết Bảng TB;
- Web trường;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Thài



Phụ lục

CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Quyết định số 60/QĐ-MNHP ngày 12/09/2025

của Trường MN Hoa Phượng)

I-THU HỌC PHÍ NĂM HỌC 2025-2026:

Tạm thời không thu học phí theo chỉ đạo và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tại Công văn số 1888/SGDĐT-KHTC (Trong thời gian chờ Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP).

STT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu
1	Tiền học phí	đồng/học sinh/tháng	Không thu

II-Thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục công lập

Theo Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND và các khoản thu dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

A. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động chăm sóc

STT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu
1	Dịch vụ tổ chức, phục vụ quản lý và vệ sinh bán trú	đồng/học sinh/tháng	276.000đ/tháng
2	Dịch vụ phục vụ: công tác cho trẻ ăn sáng	đồng/học sinh/tháng	172.000đ/tháng
3	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha học đường)	đồng/học sinh/năm	50.000đ/năm

B-Các khoản thu phục vụ cho cá nhân trẻ

STT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu
1	Tiền suất ăn sáng (thu theo thực tế ngày đi học của trẻ)	đồng/học sinh/ngày	12.000đ/ngày
2	Tiền suất ăn bán trú (thu theo thực tế ngày đi học của trẻ)	đồng/học sinh/ngày	28.000đ/ngày

STT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu
3	Tiền nước uống trẻ (đồng/học sinh/tháng)	đồng/học sinh/tháng	15.000đ/tháng
4	Tiền mua sắm vật dụng phục vụ học sinh bán trú (thu theo học kì: vào tháng 9 và tháng 1)	đồng/học sinh/học kì	28.000đ/Học kì/trẻ Nhà trẻ 24.000đ/Học kì/trẻ Mẫu giáo

C-Các khoản thu tổ chức chương trình ngoại khóa cho trẻ (Tự nguyện)

STT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu
1	Tiền học phí lớp năng khiếu Thể dục nhịp điệu (đồng/học sinh/tháng: Thực hiện 08 tháng)	đồng/học sinh/tháng	100.000đ/tháng
2	Tiền học phí lớp năng khiếu Làm quen tiếng Anh (đồng/học sinh/tháng: Thực hiện 08 tháng)	đồng/học sinh/tháng	230.000đ/tháng

.....

